

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM KỲ  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 213/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2022.

Về việc “*Xin ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Thông.

**Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hứa Tấn Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên Tòa:** Ông Ngô Minh Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022, Vv: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị H, sinh năm 1979;

- Bị đơn: Ông Trịnh V, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: khối phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Q.

Bà H có mặt, ông V vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Tăng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trịnh V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Q. Thời gian đầu chung sống hai vợ chồng hay cãi vã, gây lộn, chồng tôi hay đánh đập vợ con, có lúc tôi phải trốn nhà đi ở nhờ nơi khác để khỏi bị đánh, do con còn nhỏ nên tôi cố gắng chịu đựng và mong chồng thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trịnh V.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị M, sinh năm 1998 và Trịnh Thị T, sinh năm 2002. Các con đều đã trên 18 tuổi, tự lực được về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: yêu cầu để vợ chồng tôi tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

- Bị đơn ông Trịnh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn là chưa đảm bảo. Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: xét đơn khởi kiện của bà H là có cơ sở nên đề nghị HĐXX xem xét quyết định cho bà H ly hôn với ông V, các con chung đều đã trưởng thành, về tài sản chung: bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Tăng Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với ông Trịnh V, hiện trú tại: khối phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Vì vậy việc khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Ông Trịnh V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: giữa bà H và ông V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Nay cuộc sống chung giữa bà H và ông V không có hạnh phúc, nguyên nhân theo bà H là do ông V hay đánh đập vợ con và hiện nay vợ chồng không sống chung, bà không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được giải quyết cho ly hôn với ông V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V không đến, không thể hiện ý kiến về việc xin ly hôn của bà H, điều này chứng tỏ ông V không có thiện chí mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 22-8-2022 thể hiện: về mâu thuẫn vợ chồng ông V, bà H không thông báo đến khối phố nên không rõ, hiện nay bà H, ông V không sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà H và ông V như vậy nếu có kéo dài thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông V.

- Về con chung: các con chung đều đã trưởng thành, tự lực được về kinh tế nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Hương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: bà Tăng Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” của nguyên đơn bà Tăng Thị H với bị đơn ông Trịnh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị H được ly hôn với ông Trịnh V.

- Về con chung, tài sản chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000đồng bà Tăng Thị H phải chịu được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009726 ngày 08 tháng 6 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tp Tam Kỳ;
- UBND phường H;
- Chi cục T.H.A tp Tam Kỳ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Huỳnh Lý**